TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HS-ST
Ngày 27- 02- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long – kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1971, tại: An Trung, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú: thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quốc H và bà Trương Thị B; có chồng và 03 con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người chứng kiến:

1.Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-12-2018, tại khu vực bến đò D thuộc địa phận xã T, huyện K, tỉnh H, Nguyễn Thị H gặp một người đàn ông giới thiệu là H (không rõ tên, địa chỉ). H nói có pháo muốn bán. H nảy sinh ý định mua pháo về bán kiếm lời nên đã mua của H 03 bánh pháo tràng (còn gọi là pháo tôm), 35 quả pháo trứng, 03 hộp pháp giàn loại 36 quả với tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Sau khi mua được số pháo trên H đem về chỗ ở cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 17-12-2018 tại khu vực bến đò D, H gặp một người nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), trong lúc nói chuyện người thanh niên hỏi H có biết chỗ nào bán pháo để mua, H nói có pháo bán. H và người thanh niên đó thỏa thuận giá bán 2 bánh pháo tôm, 01 hộp phá dàn, 20 quả pháo trứng với giá 3.200.000 đồng và hẹn giao pháo ở khu vực bến đò D. Sau đó H đi về chỗ ở lấy số pháo trên cho vào 01 túi nilon màu đen và 01 túi nilon màu đỏ đi bộ ra khu vực bến đò D. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, đến nơi H đang chờ để bán pháo thì bị Tổ công tác Công an huyện K kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên tay H 02 túi nilon gồm: 01 túi nilon màu đen trong có vật thể hình hộp, mặt ngoài có dán giấy màu đỏ ghi nhiều chữ kiểu chữ Trung Quốc, kích thước (24x24x24) cm (được niệm phong kí hiệu M1); 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 vật thể hình trụ tròn đường kính 30 cm được kết nối lại với nhau từ nhiều vật thể hình trụ khác thành tràng (được niêm phong kí hiệu M2) và 20 vật thể hình cầu dạng bóng đèn điện, một đầu có gắn dây màu xanh (được niêm phong kí hiệu M3).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H, thu giữ trên kệ bếp 01 bao tải màu trắng bên trong có 01 vật thể hình trụ tròn được kết lại với nhau bởi nhiều vật thể hình trụ tròn khác bằng dây và 02 vật hình trụ vuông, bên ngoài in chữ nước ngoài kiểu chữ Trung Quốc; thu trên ghế để ngoài sân 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 vật hình cầu dạng bóng đèn điện một đầu gắn dây màu xanh (được niêm phong kí hiệu M4). H khai nhận là pháo của Hường cất giấu để bán.

Tại bản kết luận giám định số 7097/C09-P2 ngày 18-12-2018 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- Mẫu vật có kí hiệu M1 và M3 gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng M1= 4,2kg; M3= 0.8kg

- Mẫu vật có kí hiệu M2 là pháo nổ, khối lượng là 3,8kg

- Mẫu vật có kí hiệu M4 gồm:

+ 02 khối hộp, vỏ bọc giấy màu đen, bên trong khối hộp gồm 36 vật thể

hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 2,5kg.

+ 15 vật bóng đèn điện hình tròn, vỏ bọc giấy màu, một vật mỗi đầu có gắn dây ngòi đều là pháo nổ, có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng là 0,3kg.

+ Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (01 tràng) là pháo nổ, khối lượng là 2kg.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKM ngày 28-01-2019,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội " Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 42 tháng. Thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu trắng; 01 bao tải màu trắng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 17-12-2018 tại khu vực bến đò D thuộc xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi cất giấu 3,8 kg pháo nổ và 5kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) để bán cho người khác kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn bắt quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại khu dân cư An , thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương thu giữ 02 kg pháo nổ và 2,8 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) H cất giấu nhằm mục đích để bán cho người khác. Tổng số lượng pháo bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán là 13,6kg.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức việc buôn bán pháo là trái với quy định của pháp luật xong vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*". Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc H được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi đánh giá quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, 2,5 Điều 65 Bộ luật hình

sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H có nơi đăng kí hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng, tại phiên tòa bị cáo xác định từ năm 2000, vợ chồng bị cáo sống ly thân. Bị cáo đã về An T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương ở nhưng chưa chuyển hộ khẩu. Bị cáo sinh sống, làm ăn ổn định tại thị trấn Kinh Môn từ năm 2000 đến nay. Bị cáo xuất trình xác nhận của Công an thị trấn K, hiện nay bị cáo đang tạm trú tại A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do vậy, giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát thời gian thử thách của án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Số pháo nổ được hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo Biên bản tiêu hủy vật chứng thuộc vụ án buôn án hàng cấm ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Công an huyện Kinh Môn nên không đặt ra việc giải quyết.

- Đối với 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu đỏ, 01 bảo tải màu trắng, 01 túi nilon màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này đối với người đàn ông tên H (theo H khai) có hành vi bán pháo cho H và người thanh niên đặt mua pháo của H, tài liệu điều tra chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 tháng *(mười tám tháng)* tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng *(ba mươi sáu tháng),* thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu đỏ, 01 bao tải màu trắng, 01 túi nilon màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin	**Nguyễn Thị Nguyệt**